

Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Tuân và bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long- Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trác Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2020, tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2020/TLST-HS ngày 10/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với bị cáo:

Vũ Quý C, sinh năm 1976 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quý Đ và bà Hà Thị Đ1; có vợ là chị Lê Thị X, sinh năm 1979 và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/6/2020 đến nay; Có mặt.

* Người bào chữa (theo chỉ định) cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị S- Luật sư Văn phòng Luật sư T- Đoàn Luật sư tỉnh Hải Dương. Địa chỉ: Số x phố L, phường LN, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

* Bị hại: Anh Đoàn Văn M (tên gọi khác: Đoàn Xuân M), sinh năm 1999. Trú tại: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn C1, sinh năm 1964. Trú tại: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương (có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị X, sinh năm 1979;

+ Cháu Vũ Quý H, sinh năm 2008; Người đại diện của cháu H là bà Lê Thị X, sinh năm 1979 (là mẹ của cháu H);

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1966; Ông Vũ Quý Tr, sinh năm 1944.

Tất cả đều trú tại: Thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. (Bà X có mặt, những người làm chứng còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quý C là người nghiện rượu. Trong khoảng thời gian từ trưa đến chiều tối ngày 17/9/2019, C uống rượu một mình tại nhà ở của mình tại thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị Lê Thị X là vợ của C đi làm về, cả gia đình cùng ngồi ăn cơm. Chị X và các con ăn xong trước rồi đi vào phòng ngủ. Do vẫn còn say rượu nên C tự tưởng tượng ra việc anh Đoàn Văn M (tên gọi khác Đoàn Xuân M), sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương cùng một người bạn của anh M đến nhà C chơi. Sau đó anh M làm ảo thuật trùm áo lên mặt C làm C buồn ngủ, để M và vợ C ngoại tình với nhau. Nghĩ vậy, C đã cầm một chiếc côn nhị khúc bằng gỗ đi vào phòng ngủ của gia đình vụt mấy phát vào vùng đầu, mặt chị X, sau đó C vụt côn nhị khúc ở sân nhà rồi đi ngủ. Chị X bị chảy máu vùng đầu nên được con trai là cháu Vũ Quý H đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 04, 05 giờ ngày 18/9/2019, C ngủ dậy không thấy chị X, nghĩ rằng anh M đưa chị X đi ngoại tình nên C lấy một con dao ở nhà, loại dao phát cây cỏ, có đặc điểm cán dao bằng tre dài 70cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất là 4,5cm rồi cầm dao đi bộ đến nhà anh M. Đến nhà anh M, C đứng ngoài cổng chờ một lúc thì bà Nguyễn Thị L là mẹ của anh M ra mở cổng, C cầm dao đi vào trong nhà bà L. C thấy anh M đang nằm ngủ trên giường, C hỏi anh M: “*vợ tao đâu, tối qua tao say mèm đến làm gì?*”. Anh M trả lời: “*cháu không biết*”. C hỏi tiếp: “*vợ tao đâu?*” thì M trả lời: “*Lẳng nhăng, để yên cho cháu ngủ*”. Anh M tiếp tục ngủ ở trên giường ở tư thế nằm ngửa. C dùng tay phải cầm con dao phát dọn cây cỏ vụt phần sống dao theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng miệng anh M sau đó đi về. Anh M bị thương, được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 18/9/2019 đến ngày 26/9/2019 (09 ngày); Điều trị phẫu thuật rút đinh hàm ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020 (09 ngày) thì ra viện về nhà.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT ngày 14/11/2019 của Phòng Giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương gây gãy xương hàm dưới, gãy 7 răng hàm dưới, đã mổ xử lý. Hiện còn phương tiện kết xương, mất răng số 1, 2, 3 hàm dưới bên trái, số 1, 2, 3, 4 hàm dưới bên phải.

- Sẹo vết thương vùng môi dưới cầm trái ảnh hưởng thẩm mỹ, không ảnh hưởng ăn nhai.

- Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Anh M bị người khác dùng phần sống dao đánh gây ra các tổn thương trên là phù hợp.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm) ”.

Ngày 04/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định trưng cầu giám định về tình trạng năng lực trách nhiệm hình sự của Vũ

Quý C. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 178/KLGD ngày 26/5/2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương- Bộ Y tế đã kết luận:

“Trước khi thực hiện hành vi dùng dao phát vọt anh Đoàn Văn M, đối tượng Vũ Quý C có Hội chứng nghiện rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.2. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm thực hiện hành vi dùng dao phát vọt anh Đoàn Văn M, đối tượng Vũ Quý C có trạng thái say rượu cấp trong nghiện rượu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.0. Tại thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trạng thái say rượu cấp của đối tượng Vũ Quý C là do trực tiếp sử dụng rượu gây nên.

Tại thời điểm giám định, đối tượng Vũ Quý C có Hội chứng nghiện rượu, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.21. Đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đoàn Văn M yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 57.140.000đồng, bao gồm: Chi phí từ ngày 18/9/2019 đến ngày 26/9/2019: Tiền mua đình, nẹp vít 3.200.000đ, mua các loại thuốc điều trị 6.500.000đ, tiền thuê xe chở đi cấp cứu 200.000đ, tiền chi phí ăn uống cho anh M và ông C1 900.000đ, tiền C lao động của ông C1 260.000đ/ngày x 9 ngày là 2.340.000đ, tiền C lao động của anh M (9+60)ngày x 200.000đ/ngày là 13.800.000đ; Chi phí từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020: Tiền mua thuốc 4.000.000đ; tiền cơm, nước, đi lại, sinh hoạt phí 100.000đ/ngày x 8ngày là 800.000đ; tiền C lao động (8+14)ngày x 200.000đ/ngày là 4.400.000đ; tiền ước tính chi phí làm lại 7 chiếc răng x 3.000.000đ/cái là 21.000.000đ. Đến nay, bị cáo C chưa bồi thường cho bị hại khoản tiền nào. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Vũ Quý C và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242 ngày 14/11/2019 của Phòng giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương; bản Kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung Ương- Bộ Y tế cũng như các tài liệu khác. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không có ý kiến gì khác.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Vũ Quý C về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Quý C phạm tội

“Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo C từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586 và 590 BLDS; Buộc bị cáo Vũ Quý C phải bồi thường cho bị hại là anh Đoàn Văn M các khoản chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương theo hóa đơn là 3.118.788đồng; tiền thuê xe taxi đưa anh M đi bệnh viện cấp cứu là 200.000đồng; tiền mất thu nhập ngày C lao động của anh M và của ông C1 trong 27 ngày là 4.050.000đồng; bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh M 10 tháng lương cơ sở tương ứng với số tiền 14.900.000đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và thẩm mỹ cho anh M là 5.700.000đồng; Chấp nhận sự thỏa thuận của anh M và bị cáo C, bị cáo C có trách nhiệm bồi thường khoản tiền 21.000.000đồng chi phí làm lại 7 chiếc răng. Tổng số tiền bị cáo C phải bồi thường cho anh M là 48.968.788đồng. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát cây cỏ là C cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo- Bà Nguyễn Thị S trình bày: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng của VKSND huyện Gia Lộc, xác định bị cáo C bị điều tra, truy tố và xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bà đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo sớm trở về địa phương lao động để trả tiền bồi thường cho bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ thái độ ăn năn và hứa sẽ chấp hành án tốt, có trách nhiệm trả tiền bồi thường cho bị hại. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Những người tham gia tố tụng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa, vắng mặt một số người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình

tiết của vụ án, người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 BLTTHS, HĐXX xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ anh Đoàn Văn M, sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương có quan hệ tình cảm với vợ mình là chị Lê Thị X nên khoảng 05 giờ ngày 18/9/2019, Vũ Quý C cầm theo 01 dao loại dao dùng phát dọn cây cỏ, có đặc điểm cán dao bằng tre dài 70cm, đường kính 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất khoảng 4,5cm đi bộ đến nhà anh M. Khi đến nơi, thấy anh M đang nằm ngủ, C đứng đối diện, dùng tay phải cầm dao vọt phần sống dao theo chiều từ trên xuống dưới vào vùng miệng anh M một nhát rồi đi về. Hậu quả: Anh M bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 27%.

Theo lời khai bị hại và những người tham gia tố tụng, kết quả xác minh ở địa phương thấy C là đối tượng thường xuyên uống rượu, thường xuyên trong tình trạng say rượu. Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu thì tại thời điểm trước khi thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm thực hiện hành vi dùng dao (loại dao phát dọn cây cỏ) vọt anh Đoàn Văn M, C bị say rượu, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Trạng thái say rượu cấp là do C trực tiếp sử dụng rượu gây nên, đây hoàn toàn do lỗi của bị cáo, chính bị cáo tự đặt mình vào tình trạng say rượu, không kiểm soát được hành vi của bản thân, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo sử dụng con dao loại dao phát dọn cây cỏ là hung khí nguy hiểm để tấn C người bị hại, gây thương tích cho anh M với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 27%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Do đó, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo Vũ Quý C về tội danh và điều khoản theo BLHS như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần của người khác, làm xáo trộn cuộc sống và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, góp phần ổn định trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, điều kiện, hoàn C1 phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hơn nữa, bị cáo là người

không chịu lao động, thường xuyên uống rượu và luôn trong tình trạng say rượu, đây là một thói xấu trong sinh hoạt nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn cũng là một cách giúp bị cáo cai rượu, trở thành C dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại là anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản chi phí cứu chữa, tiền thuốc, tiền ăn uống, tiền xe, tiền thu nhập bị mất và tiền ước tính chi phí làm lại 7 chiếc răng, bồi thường tổn thất về tinh thần... theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy:

- Đối với khoản tiền mua 18 nẹp 18 lỗ và 12 vít mini 6 new để điều trị, tại nhà thuốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương theo hóa đơn là 3.118.788đồng, có xác nhận của bệnh viện; tiền thuê xe taxi đưa anh M đi cấp cứu là 200.000đồng mặc dù không có hóa đơn nhưng là khoản chi thực, có ông Đoàn Xuân Tường làm chứng. Đây là các khoản chi phí thực tế và hợp lý nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường khoản tiền ăn uống, sinh hoạt cho anh M và cho ông C1 (là người nhà đi chăm sóc) trong 2 đợt điều trị tổng là 1.700.000đồng không được chấp nhận vì nếu anh M không phải điều trị ở bệnh viện thì ở nhà hàng ngày ông C1 và anh M vẫn phải chi phí ăn uống sinh hoạt cho bản thân; tại phiên tòa, anh M rút yêu cầu này. Tuy nhiên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của anh M và của ông C1. Ông C1, anh M trình bày mức thu nhập của ông C1 là 260.000đ/ngày, của anh M là 200.000đ/ngày, anh M phải nghỉ phục hồi 2 tuần (14 ngày) không lao động được- đây là quan điểm của anh M và ông C1. Anh M và ông C1 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không cung cấp được các tài liệu chứng minh về khoản thu nhập trung bình của mình cũng như nội dung chỉ định của cơ sở y tế về việc nghỉ phục hồi 2 tuần nên không có căn cứ pháp lý để xem xét. HĐXX căn cứ vào Biên bản xác minh tại xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc thì mức thu nhập bình quân một ngày một người lao động tự do của xã là 150.000đồng; anh M điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đợt 1 có ông C1 chăm sóc là 09 ngày (từ ngày 18/9/2019 đến ngày 26/9/2019), đợt 2 anh M điều trị không có người chăm sóc là 09 ngày (từ ngày 24/3/2020 đến ngày 01/4/2020). Nên ngày C lao động của ông C1, anh M bị thiệt hại là $150.000\text{đ}/\text{ngày} \times (9+9+9)\text{ngày} = 4.050.000\text{đồng}$.

- Đối với khoản tiền mua các loại thuốc bồi dưỡng 02 đợt tổng là 10.500.000đồng: Ông C1 và anh M trình bày gia đình tự mua thuốc bổ để bồi dưỡng sức khỏe cho anh M, không có chỉ định của bác sỹ điều trị; toàn bộ hóa đơn mua thuốc đã bị bị cáo C lấy. Bị cáo thừa nhận đã cầm các hóa đơn này nhưng không nhớ để ở đâu, cộng số tiền trên các hóa đơn khoảng hơn 5.700.000đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường 5.700.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền chi phí làm lại răng cho anh M là 21.000.000đồng, anh M đồng ý. Đây là sự tự nguyện, thỏa thuận của các bên, HĐXX chấp nhận.

- Ngoài ra, tại phiên tòa anh M yêu cầu bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy anh M là một thanh niên khỏe mạnh, chưa có gia đình riêng nay lại bị bị cáo gây thương tích

làm mất 7 chiếc răng hàm dưới, ảnh hưởng đến sức khỏe, thẩm mỹ và tinh thần của anh M. Do đó cần buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh M một khoản tiền tổn thất về tinh thần tương ứng với 10 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp, cụ thể $10 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng} = 14.900.000\text{đồng}$.

Như vậy, bị cáo C phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 48.969.000đồng (đã được làm tròn).

Anh M và ông C1 thống nhất anh M là người nhận tiền bồi thường dân sự, HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng trong vụ án là 01 con dao, loại dao phát dọn cây cỏ, cán dao bằng tre dài 70cm, đường kính 3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất là 4,5cm, dao cũ đã qua sử dụng: Là Công cụ, dụng cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Vũ Quý C dùng côn nhị khúc đánh chị Lê Thị X là vợ của C khiến chị X phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương từ ngày 18/9/2019 đến ngày 24/9/2019. Trong quá trình điều tra, chị X từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C. Do hành vi của C đối với chị X thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính, Công an huyện Gia Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC ngày 11/8/2020 đối với Vũ Quý C là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, chị X vẫn giữ nguyên quan điểm, Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo C bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng, phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại tổng số tiền là $48.969.000\text{đ} \times 5\% = 2.448.000\text{đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm.

Về các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 13; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quý C phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Vũ Quý C 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 29/6/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Quý C phải bồi thường cho bị hại là anh Đoàn Văn M (tên gọi khác: Đoàn Xuân M) các khoản chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa

khoa tỉnh Hải Dương theo hóa đơn là 3.118.788đồng; tiền thuê xe taxi đưa anh M đi bệnh viện cấp cứu là 200.000đồng; tiền mất thu nhập ngày C lao động của anh M và của ông C1 trong 27 ngày là 4.050.000đồng; bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh M số tiền 14.900.000đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và thẩm mỹ cho anh M là 5.700.000đồng.

Chấp nhận sự thỏa thuận của anh M và bị cáo C, bị cáo C có trách nhiệm bồi thường khoản tiền 21.000.000đồng chi phí làm lại 7 chiếc răng.

Tổng số tiền bị cáo C phải bồi thường cho anh M là 48.969.000đồng (đã được làm tròn) (bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Chấp nhận sự thỏa thuận của anh M và ông C1 về việc thống nhất để anh M là người nhận số tiền bồi thường trên.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày anh Đoàn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo C chậm thi hành số tiền trên thì phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, loại dao phát cây cỏ (đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11/9/2020 giữa C an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.448.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2020); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ngọc Mai